

Số: 63 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2021**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ trụ sở chính	Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại	(+84).02083.851537
- Fax	(+84).02083.852976
- Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán	TNW
- Mô hình quản trị	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm toán độc lập

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	22/NQ-ĐHĐCĐ	18/6/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: (1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm



		<p>2021 của Công ty.</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020.</p> <p>(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>(4) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2020.</p> <p>(5) Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021.</p> <p>(6) Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.</p>
--	--	--

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bắt đầu tham gia HDQT	Ngày không còn tham gia HDQT
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	10/10	100%	
2	Nguyễn Xuân Học	10/10	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	10/10	100%	
4	Nông Quốc Bình	10/10	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Tuy

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/BB- HĐQT	26/01/2021	1. Thông qua Tờ trình số 28/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho cán bộ, người lao động. 2. Thông qua Tờ trình số 29/TTr-CTCPNS ngày 25/01/2021 về việc chi tiền lương tháng 13 năm 2020 cho cán bộ, người lao động và tiền thưởng cán bộ quản lý, điều hành có thành tích đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2020.	100 %
2	13/BB- HĐQT	15/3/2021	1. Gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm 2021 chậm nhất đến 30/6/2021.	100 %
3	13a/BB- HĐQT	22/3/2021	1. Quyết toán quỹ tiền lương còn lại năm 2020.	100 %
4	14a/BB- HĐQT	29/3/2021	1. Thực hiện vay vốn, cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Thái Nguyên.	100 %
5	15/BB- HĐQT	23/4/2021	1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2020 theo danh mục do phòng Quản lý đầu tư lập đã được BKS kiểm tra, xác nhận và Ban TGD trình. 2. Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán các công trình cải tạo, sửa chữa hoàn thành năm 2020.	
6	16/BB- HĐQT	23/4/2021	1. Chấm dứt Hợp đồng lao động và miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty đối với ông Phan Huy Quang theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 01/5/2021. 2. Thống nhất thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 18/6/2021,	100 %

T.M

			<p>địa điểm tổ chức tại Văn phòng Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương điều chỉnh đơn giá tiền lương theo từng vị trí công việc, điều chỉnh phù hợp đối với từng đơn vị trong khối sản xuất nước, bảo đảm mặt bằng thu nhập giữa các vị trí công việc, giữa các đơn vị với nhau, phù hợp mức tăng tiền lương với mức tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm; mức điều chỉnh tăng tối đa 07% so với đơn giá đang thực hiện.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020.</p> <p>5. Thống nhất danh mục đầu tư, sửa chữa giai đoạn năm 2021 - 2023, giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục xem xét, cân đối thứ tự ưu tiên đầu tư, sửa chữa, dự trù mức đầu tư,... nhằm phục vụ tốt nhất kế hoạch sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021- 2023 trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương (có danh mục chi tiết của kèm theo).</p>	
7	18/BB-HĐQT	03/5/2021	1. Thông qua Tờ trình của Tổng Giám đốc về việc vay vốn trung hạn đầu tư tuyến ống cấp nước Khu công nghiệp Sông Công II.	100 %
8	19a/BB-HĐQT	11/5/2021	<p>1. Nhất trí với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 30/TTr-BQLDA ngày 06/5/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng – Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phối hợp với nhà thầu xây dựng, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung, trình phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước hiện hành.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
9	20/BB-HĐQT	07/6/2021	<p>Duyệt chương trình, nội dung phiên họp ĐHCĐ năm 2021 gồm:</p> <p>1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021.</p> <p>2. Báo cáo tình hình quản trị năm 2020.</p>	100 %

Jm

			<p>3. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.</p> <p>4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>5. Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.</p> <p>6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.</p> <p>7. Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</p>	
10	23/BB-HĐQT	29/6/2021	1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.	100 %

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Khánh Lâm	Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020-2025	16/6/2020		Thạc sỹ kinh tế
2	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015		Thạc sỹ kinh tế
3	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018		Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Vũ Khánh Lâm	02/02	100 %	100 %	
2	Hoàng Thị Huệ	02/02	100 %	100 %	
3	Thân Hương Lan	02/02	100 %	100 %	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã tham gia phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; đại diện BKS tham gia các phiên họp HĐQT, Ban TGDĐ để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh

Handwritten signature

của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

BKS luôn thường trực tiếp nhận thông tin phản ánh của cổ đông, 6 tháng đầu năm 2021 BKS không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông phản ánh về công tác quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân Kinh tế	03/11/2017
2	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	01/02/2017
3	Nguyễn Bá Quyết	28/02/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước	29/5/2015
4	Nông Quốc Bình	23/5/1962	Kỹ sư Kinh tế	01/02/2017

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Minh Phương	30/10/1984	Cử nhân Kế toán	01/4/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

TW

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Không có.

4.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:* Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Quang Mãi



Phụ lục 1

DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Tính đến thời điểm ngày 30/6/2021)



STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông NN	6.763.200	42,27%	6.763.200	42,27%	
1.1	Nguyễn Xuân Học	Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	3.449.232	21,56%	3.449.232	21,56%	
1.2	Nguyễn Văn Tiến	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
1.3	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00%	6.560.000	41,00%	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	1.607.446	10,05%	1.607.446	10,05%	
3.1	Nguyễn Thị Cúc	Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
3.2	Nguyễn Linh Phương	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
3.3	Nguyễn Khánh Vân	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
4	Nguyễn Xuân Học	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
4.1	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
4.2	Nguyễn Xuân Tiên	Con trai ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%	
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh	Con gái ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%	
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
5.1	Vũ Thị Hà	Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%	
5.2	Nguyễn Hoàng Anh	Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%	
5.3	Nguyễn Hà Trang	Con gái ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%	
6	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
6.1	Trần Thị Quý	Vợ ông Nông Quốc Bình	-	0,00%	-	0,00%	
6.2	Nông Thị Hồng Duyên	Con gái ông Nông Quốc Bình	-	0,00%	-	0,00%	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
7.1	Nguyễn Thị Thúy	Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	
7.2	Nguyễn Thảo Nguyên	Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
7.3	Nguyễn Minh Quân	Con trai ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%	
8	Nguyễn Minh Phương	Kế toán trưởng Công ty	-	0,00%	-	0,00%	
8.1	Phạm Thanh Huyền	Vợ ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%	
8.2	Nguyễn Khánh Chi	Con gái ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%	
9	Vũ Khánh Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	-	0,00%	-	0,00%	
9.1	Phạm Thanh Hương	Vợ ông Vũ Khánh Lâm	-	0,00%	-	0,00%	
10	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	-	0,00%	-	0,00%	
10.1	Lê Tiến Dũng	Chồng bà Thân Hương Lan	-	0,00%	-	0,00%	
11	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09%	13.611	0,09%	
11.1	Nguyễn Huy Biên	Chồng bà Hoàng Thị Huệ	9.632	0,06%	9.632	0,06%	
11.2	Nguyễn Thu Hà	Con gái bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%	
11.3	Nguyễn Công Tráng	Con trai bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%	



STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
12	Đỗ Thị Thanh Hương	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	0,00%	-	0,00%	
12.1	Trần Quốc Tuấn	Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
12.2	Trần Quốc Thái	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
12.3	Trần Xuân Bách	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hương	-	0,00%	-	0,00%	
13	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước, Thư ký Công ty	48	0,00%	48	0,00%	
13.1	Trần Thu Huyền	Vợ ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
13.2	Lê Trần Minh	Con trai ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
13.3	Lê Nhật Linh	Con gái ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	